

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 30 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

2. Bà Lương Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh và bà Phạm Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Mạnh C; tên gọi khác: Không; sinh năm 1994; Tại: Tỉnh Đ. Nơi cư trú: Bản H, xã L, thị xã M, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1963 và bà Mào Thị N, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án nào kết án và chưa bị cơ quan nhà nước nào xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Mường Lay từ ngày 03/6/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc L; tên gọi khác: Không; sinh năm 1962; Tại: Tỉnh H. Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn M, huyện N tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); Bị cáo có vợ: Đoàn Thị N, sinh năm 1968 và có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/6/1993 bị can bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lay (nay là huyện Mường Chà), tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng chất ma túy; Ngày 04/8/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tháng 01/2014 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, hiện các bản án trên đã được xoá án tích. Ngày 28/12/2022 bị Tòa án nhân

dân huyện Mường Chà áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam suối 2, đóng tại xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Ngày 30/9/2023, bị cáo bị trích xuất về nhà tạm giữ Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên để phục vụ công tác điều tra và xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Cháng A D; tên gọi khác: Không; sinh năm 1988; Tại: tỉnh S. Nơi cư trú: Bản H, xã M huyện M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cháng Sua D, sinh năm 1954 và bà Mùa Thị S, sinh năm 1956; Năm 2006 đến năm 2015 sống chung như vợ chồng với Lý Thị S, sinh năm 1989 và có 03 con chung. Năm 2016 kết hôn với vợ: Và Thị N, sinh năm 1994 và có 02 con chung. Tổng bị cáo có 05 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/02/2022 bị Công an xã Ma Thì Hồ, huyện Mường Chà xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Mường Lay từ ngày 06/6/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Cháng A D:** Luật sư Phùng Việt H và Luật sư Bùi Đình M – Văn phòng luật sư Phùng Việt H. Địa chỉ: Số 15, tổ B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ (Luật sư H có mặt, Luật sư M vắng mặt có lý do).

4. Họ và tên: Hoàng Văn S; tên gọi khác: Không; sinh năm 1967; Tại: Tỉnh Đ. Nơi cư trú: Bản L, xã L, thị xã M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn E (đã chết) và bà Lù Thị M, sinh năm 1943; Bị cáo có vợ: Điều Thị D, sinh năm 1970 và có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/02/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 12 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 18/9/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 22/9/2017 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, hiện các bản án trên đã được xoá án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Mường Lay từ ngày 04/6/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Khoàng Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm 1984; Tại: Tỉnh Đ. Nơi cư trú: Bản L, xã L, thị xã M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khoàng Văn P, sinh năm 1958 và bà Mào Thị P (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/12/2010, Khoàng Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 14/10/2017 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, hiện bản án

trên đã được xoá án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Mường Lay từ ngày 03/6/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Lò Văn D; tên gọi khác: Không; sinh năm 1987; Tại: Tỉnh đ. Nơi cư trú: Bản L, xã L, thị xã M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn S (đã chết) và bà Mào Thị K (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2011 bị Công an thị xã Mường Lay bắt đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng; Năm 2016 bị Công an thị xã Mường Lay xử phạt hành chính về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có bằng hình thức cảnh cáo; Năm 2016 bị Công an thị xã Mường Lay bắt đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Mường Lay từ ngày 03/6/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ a, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ.
- Chị Và Thị N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Đ.
- Ông Lò Văn T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Bản H, xã L, thị xã M, tỉnh Đ.
- Chị Điêu Thị D, sinh năm 1970. Địa chỉ: Bản L, xã L, thị xã M, tỉnh Đ.
- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản L, xã L, thị xã M, tỉnh Đ.
- Bà Mào Thị N, sinh năm 1965. Địa chỉ: Bản H, xã L, thị xã M, tỉnh Đ.
- Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ.
- Chị Khoàng Thị P, sinh năm 1970. Địa chỉ: Bản L, xã L, thị xã M, tỉnh Đ.
- Anh Lò Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh .
- Anh Lò Văn H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản H, xã L, thị xã M, tỉnh Đ.

(Anh L, chị N, ông T, chị D, anh T, bà N, chị P, anh T đều có mặt; Anh H, bà N đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/9/2022, Nguyễn Ngọc L gặp Hoàng Văn S tại nhà cũ thuộc bản L, xã L, thị xã M, S nhờ L hỏi mua hộ 05 chỉ Heroine với giá 1.800.000 đồng/chỉ, mục đích để sử dụng và bán lẻ, L đồng ý. Ngày 04/9/2022, L gọi điện cho Cháng A D hỏi mua hộ 5 chỉ Heroine với giá 1.800.000 đồng/chỉ, D đồng ý và hẹn khi nào có sẽ thông báo.

Ngày 07/9/2022, D đi đến khu vực bản H, xã M, huyện M, tỉnh Đ mua được 05 chỉ Heroine của một người đàn ông dân tộc Thái không rõ lai lịch với

giá 4.500.000 đồng, D mang về nhà cất giấu ở túi áo khoác và gọi điện thông báo với L đã mua được 05 chỉ Heroine, hẹn L và S đến nhà D để mua bán. Do S không đồng ý đến nhà D, nên sau khi trao đổi đã thống nhất địa điểm mua bán ma túy ở khu vực trạm trộn thuốc bản T, xã H, huyện M. Khoảng 16 giờ chiều ngày 09/9/2022, D điều khiển xe mô tô BKS 27B2-073.90 đến đón L, đi từ thị trấn M về hướng thị xã M và điện thoại báo cho S biết đã xuất phát. Trên đường đi, D đưa 05 chỉ Heroine cho L cầm và dặn nếu gặp lực lượng Công an thì vứt đi. L và D đi đến điểm hẹn dừng lại, D bảo L giấu gói Heroine vào học đá bên lề đường, khoảng 2-3 phút sau thì S điều khiển xe mô tô BKS 27X1-015.34 đến. L lấy gói Heroine gói ngoài bằng lá cây khô tại chỗ cất giấu giao bán cho S và D nhận đủ 9.000.000 đồng rồi chở L đi về.

Sau khi mua được Heroine, S mang về cất giấu vào đóng tủ trước cửa nhà để sử dụng dần. Khoảng 19 giờ ngày 30/5/2023, Khoảng Văn H đến nhà S mua 02 gói Heroine với giá 600.000 đồng, H mang về lán ao tại bản Lé, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay cất 01 gói Heroine để sử dụng dần, nH ngày 01/6/2023 đã cất bán cho Lò Văn T, sinh năm 1983, trú tại bản P, xã M, huyện M 100.000 đồng và sau đó sử dụng hết. Gói Heroine còn lại H dùng dao lam chia thành 06 gói nhỏ giao cho D là người làm thuê cho H dặn bán với giá 100.000 đồng/gói. Trong hai ngày 31/5/2023 và 01/6/2023 tại lán ao H và D đã bán 03 lần = 04 gói Heroine cho Lò Văn T, sinh năm 1983, trú tại bản P, xã M, huyện M, tỉnh Đ và Lò Văn H, sinh năm 1981, trú tại bản H, xã L, thị xã M, tỉnh Đ thu được 400.000 đồng, 02 gói còn lại D sử dụng hết, D trả tiền 01 gói là 100.000 đồng, còn 01 gói trừ vào công làm thuê cho H. Sau đó D đưa cho H 500.000 đồng tiền bán ma túy.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/6/2023, Khoảng Văn H gọi điện cho S hỏi mua 600.000 đồng Heroine, S đồng ý. S lấy số Heroine còn lại chia thành 05 gói nhỏ, gói ngoài bằng giấy trắng cất trong túi quần đang mặc. Khoảng 20 giờ cùng ngày đến nhà S mua 600.000 đồng được 02 gói Heroine mang về lán ao. Tại đây H và D chia Heroine ra và sử dụng hết một nửa gói, còn một nửa gói H cất vào túi quần để sử dụng dần, gói còn lại H dùng dao lam chia thành 06 gói nhỏ, giao cho D bán với giá 100.000 đồng/gói. Trong hai ngày 02, 03/6/2023 D đã sử dụng 02 gói Heroine và bán cho Lò Mạnh C tại lán ao 02 lần = 04 gói Heroine thu được 400.000 đồng. Cường khai trong đó có 02 gói là tiền mua của Lò Văn P, sinh năm 1997, trú tại bản T, xã L, thị xã M, tỉnh Đ, D sử dụng 02 gói trừ vào công làm thuê cho H. Sau đó D đưa cho H 400.000 đồng tiền bán ma túy, H cất giấu vào trong vỏ gói trên giường ngủ.

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 03/6/2023, tổ công tác Công an thị xã Mường Lay làm nhiệm vụ tại khu vực cầu bản L, xã L, thị xã M, tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang Lò Mạnh C, thu giữ 02 gói Heroine cạnh chỗ đứng có tổng khối lượng 0,17 gam, khai nhận số ma túy đó vừa mua của H và D mục đích để sử dụng cho bản thân và bị rơi mất một gói.

Ngày 04/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Hoàng Văn S thu giữ 03 gói Heroine tại

túi quần S đang mặc, có tổng khối lượng 0,81 gam là số Heroine còn lại S mua của D và L ngày 9/9/2022, mục đích S để sử dụng và bán. S khai nhận, chỉ bán 02 gói Heroine với giá 600.000 đồng cho H vào ngày 02/6/2023 ngoài ra không bán cho ai.

Ngày 06/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Cháng A D, thu giữ 01 gói Heroine cất giấu trong túi áo khoác treo trong tủ, có khối lượng 0,24 gam, D khai mua của người đàn ông dân tộc Thái không rõ lai lịch đã bán 05 chỉ Heroine cho D vào ngày 07/9/2022, mục đích D mua về để trả công cho người làm thuê. Ngoài ra thu giữ 01 khẩu súng ngắn ổ xoay đã được thay đổi kết cấu, thuộc loại vũ khí quân dụng; 10 viên đạn; 01 khẩu súng hơi tự chế, thuộc loại súng săn và các viên đạn chì hình nấm.

Hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng ngắn ổ xoay, thuộc loại vũ khí quân dụng của Cháng A D đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên giải quyết theo thẩm quyền.

Về vật chứng:

Thu giữ của Lò Mạnh C: 0,17 gam Heroine (trừ khối lượng gửi giám định 0,12 gam, còn lại 0,05 gam), là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn xanh, đen, biển kiểm soát 27X1-035.00 chủ sở hữu của ông Lò Văn T, bị cáo tự ý lấy xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, ông T không biết bị cáo lấy xe đi đâu, làm gì.

Thu giữ của Lò Văn D: 01 điện thoại di động bàn phím màu đen nhãn hiệu NOKIA 105 bên trong có thẻ sim (không sử dụng được); 01 điện thoại di động bàn phím màu đen nhãn hiệu NOKIA 130 bên trong có thẻ sim số 0344471130; Tiền Việt Nam 158.000 đồng. Qua điều tra xác định được những tài sản trên của Lò Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Thu giữ của Khoảng Văn H: 02 lưỡi dao lam; 11 tờ lịch treo tường là công cụ phạm tội; 2.000.000 đồng thu trong gói và cốp xe (trong đó 1.000.000 đồng là tiền bán ma túy mà có, 1.000.000 đồng là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của Khoảng Văn H); 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Best màu sơn đỏ mặt biển kiểm soát 28F2-3483, 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart J4 màu xanh bên trong có thẻ sim số 0833688811 của Khoảng Văn H là phương tiện phạm tội; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA VF33VISION màu sơn nâu biển kiểm soát 27T1-056.45; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng bên trong có thẻ sim số 0398866766 của bị cáo H; Tiền Việt Nam 37.020.000 thu trong két sắt là của bà Khoảng Thị . Qua điều tra xác định được những tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H.

Thu giữ của Hoàng Văn S: 0,81 gam Heroine (trích gửi giám định 0,15 gam, còn lại 0,66 gam) là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 xe máy nhãn

hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn vàng, đen biển kiểm soát: 27X1-015.34 thuộc sở hữu chung của vợ chồng bị cáo S và bà Điều Thị D, bà Điều Thị D không biết việc bị cáo sử dụng xe máy của gia đình để làm phương tiện phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen bên trong có sim số 0383497168 của bị cáo S là phương tiện phạm tội; Tiền Việt Nam: 600.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho mà có; Đối với số tiền 1.896.000 đồng là tiền của bị cáo S và Tiền Việt Nam 7.105.000 đồng là tiền của bà Điều Thị D. Qua điều tra xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Thu giữ của Cháng A D: 0,24 gam Heroine (trích gửi giám định 0,07gam, còn lại 0,17gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WINNERX màu đỏ - bạc - đen biển kiểm soát: 27B2-073.90 là tài sản chung vợ chồng của bị cáo và chị Và Thị N, chị N không biết việc bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Nokia bên trong có sim số 0385859345 là phương tiện bị cáo D dùng để liên lạc mua bán ma túy; Tiền Việt Nam 800.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo 1820 màu tím bên trong có một sim mạng số 0862745377. Qua điều tra xác định được những tài sản trên của bị cáo D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với 01 khẩu súng hơi tự chế kèm theo các L kiện rời gồm: 02 bình hơi phụ, 01 ống ngắm, 01 bơm hơi bằng tay; các viên đạn chì hình nấm; 01 khẩu súng ngắn ổ xoay thuộc loại vũ khí quân dụng; 10 viên đạn, 01 balo bằng vải thu giữ của Cháng A D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 03/6/2023 đã xác định số chất bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Lò Mạnh C có khối lượng 0,17 gam, trích 0,12 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại có khối lượng 0,05 gam.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 04/6/2023 đã xác định số chất bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Hoàng Văn S có khối lượng 0,81 gam, trích 0,15 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại có khối lượng 0,66 gam.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 06/6/2023 đã xác định số chất bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Cháng A D có khối lượng 0,24 gam, trích 0,07 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại có khối lượng 0,17 gam.

Tại Kết luận giám định số 903/KLGD-PC09 ngày 12/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Mạnh C là 0,17 gam; Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Mạnh C là chất ma túy: Loại heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Hoàng Văn S là 0,81 gam; Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Hoàng Văn S là chất ma túy: Loại heroine.*

Tại kết luận giám định số 925/KLGD-PC09 ngày 12/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *Khối lượng vật chứng thu giữ của Cháng A D là 0,24 gam; Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cháng A D là chất ma túy. Loại heroine.*

Tại phiên tòa các bị cáo một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 107/CT-VKSĐB-P1, ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Hoàng Văn S, Cháng A D đều về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Khoàng Văn H, Lò Văn D đều về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lò Mạnh C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về tội danh và hình phạt:** Tuyên bố các bị cáo Cháng A D, Hoàng Văn S, Nguyễn Ngọc L, Khoàng Văn H, Lò Văn D phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*; bị cáo Lò Mạnh C phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Cháng A D từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù và Xử phạt bị cáo Khoàng Văn H từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Mạnh C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

*** Về vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 213 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị:

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,05 gam Heroine của Lò Mạnh C (đã trừ khối lượng gửi giám định), 0,17 gam Heroine của Cháng A D (đã trừ khối lượng gửi giám định), 0,66 gam Heroine của Hoàng Văn S (đã trừ khối lượng gửi giám định); 11

tờ lịch treo tường có chữ ký xác nhận của Khoàng Văn H; 02 lưỡi dao lam trong (đó có 01 lưỡi dao lam còn nguyên, 01 lưỡi dao lam còn một nửa).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Đối với Cháng A D: 9.000.000 đồng (gồm 4.500.000 đồng bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội và 4.500.000 đồng tiền do bị cáo phạm tội mà có); ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WINNERX, màu đỏ - bạc - đen biển kiểm soát 27B2-073.90; một điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Nokia màu xanh bên trong có một thẻ sim số 0385859345 của bị cáo D đã sử dụng vào việc phạm tội;

+ Đối với Hoàng Văn S: 600.000 đồng tiền bán Heroine; ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn vàng đen biển kiểm soát 27X1-015.34, một chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu ITEL màu đen bên trong có thẻ sim số: 0383497168 của bị cáo S đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ Đối với Khoàng Văn H: 1.000.000 đồng tiền bán Heroine, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart J4 màu xanh; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI BEST, màu đỏ biển kiểm soát 28F2-3483.

- Trả lại tài sản không liên quan vụ án:

+ Trả lại cho bị cáo Cháng A D 800.000 đồng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu tím nhãn hiệu Vivo 1820 bên trong có một sim thuê bao số 0862745377.

+ Trả lại cho chị Và Thị N ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WINNERX màu đỏ - bạc - đen, biển kiểm soát 27B2-073.90.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn S 1.896.000 đồng

+ Trả lại cho bà Điều Thị D 7.105.000 đồng và ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 27X1-015.34.

+ Trả lại cho bị cáo Khoàng Văn H 1.000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng bên trong có thẻ sim số 0398866766, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA JF33VISION màu sơn nâu biển kiểm soát 27T1-056.45.

+ Trả lại cho bị cáo Lò Văn D 158.000 đồng, 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 130 màu đen và NOKIA 105 màu đen.

+ Trả cho bà Khoàng Thị P: 37.020.000 đồng thu giữ trong két sắt nhà Khoàng Văn H (tiền bà P gửi tại nhà H).

+ Trả lại cho ông Lù Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn xanh, đen, biển kiểm soát 27X1-035.00 màu sơn xanh đen.

- Đối với 20 đĩa CD lưu trữ video hỏi cung các bị cáo đã được chuyển kèm hồ sơ vụ án.

* **Về án phí:** Căn cứ điều 136 BLTTHS và Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016: Các bị cáo S, Cường, H, D, L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Cháng A D được miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo thuộc hộ nghèo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn./.

Các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình và không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Người bào chữa cho bị cáo D là ông Phùng Việt H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan CSĐT trong quá trình mở rộng án, khám phá, điều tra, giải quyết án và điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo D xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra tại hai bản Luận cứ của hai người bào chữa cho bị cáo D là ông Phùng Việt H và ông Bùi Đình M về cơ bản đều nhất trí với những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ khác, án phí và vật chứng liên quan đến bị cáo D.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt đều nhất trí và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm án, ngoài ra các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, tội danh và hình phạt của các bị cáo:

[1.1]. Đối với bị cáo Lù Mạnh C: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 03/6/2023 tại khu vực bản L, xã L, thị xã M, tỉnh Đ bị cáo Lù Mạnh C bị tổ Công tác Công an thị xã Mường Lay phát hiện bắt quả tang bị cáo cất giấu 02 (hai) gói Heroine có tổng khối lượng 0,17 gam. Số Heroine bị cáo khai mua của Lò Văn D, sinh năm 1987 và Khoàng Văn H, sinh năm 1984 đều thường trú tại Bản L, xã L, thị xã M, tỉnh Đ mục đích về sử dụng cho bản thân. Mục đích thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp mặc dù nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do đó với hành vi và khối lượng 0,17 gam Heroin bị thu giữ thì các bị cáo Lù Mạnh C đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Vì vậy Cáo trạng tuy tố bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo C có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự, do đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[1.2]. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của các bị cáo Khoàng Văn H, Lò Văn D được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám xét, biên bản đối chất, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ma túy, Biên bản mở niêm phong xác định tiền bán ma túy, Kết luận giám định ma túy và tiền bán ma túy, Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố và các bản tự khai của các bị cáo Khoàng Văn H, Lò Văn D trong giai đoạn điều tra phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo. Ngoài ra lời khai của anh Lò Văn T và bị cáo Lò Mạnh C trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các lời khai của anh Lò Văn H thì đều khai nhận đã mua ma túy của bị cáo H và bị cáo D. Lời khai của bị cáo Hoàng Văn S thừa nhận bán 02 gói Heroine cho bị cáo H vào ngày 02/6/2023.

Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lò Văn D và bị cáo Khoàng Văn H đã nhiều lần thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo D được H giao quản lý số ma túy do H mua mang về đóng thành gói nhỏ, Khoàng Văn H trực tiếp bán 01 lần heroine cho Lò Văn T ngày 01/6/2023, Lò Văn D đã trực tiếp thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lò Mạnh C 02 (hai) lần vào ngày 03/6/2023 và 03 (ba) lần cho Lò Văn H và 01 lần cho Lò Văn T vào ngày 31/5/2023. Bị cáo H đã bán 06 lần Heroine, trong đó có 05 lần cùng Lò Văn D bán cho nhiều đối tượng thu được 1.000.000 đồng và trả công làm thuê cho D 03 gói Heroine. Nguồn gốc số Heroine bị cáo H và bị cáo D dùng để bán cho nhiều đối tượng kiếm lời và sử dụng cho bản thân đều được bị cáo H khai mua của bị cáo Hoàng Văn S vào các ngày 30/5/2023 và 02/6/2023. Mục đích thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo D và bị cáo H nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo D bán trái phép chất ma túy cho bị cáo H nhằm mục đích để H cho ma túy sử dụng. Bị cáo H ngoài để thu lợi bất chính từ việc bán ma túy còn để có ma túy để bản thân sử dụng và trả công cho người làm thuê. Nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của các bị cáo là do các bị cáo sống không tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp mặc dù nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm với số heroine thu giữ của bị cáo Lò Mạnh C là 0,17gam heroine. Do đó với hành vi của bị cáo Khoàng Văn H và bị cáo Lò Văn D đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Các bị cáo Khoảng Văn H và bị cáo Lò Văn D đều là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy Cáo trạng truy tố các bị cáo H và bị cáo D là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo D là người trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo H là người chủ mưu. Do đó Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với từng bị cáo.

[1.3]. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn S, Nguyễn Ngọc L, Cháng A D: Lời khai của các bị cáo này trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng, bản tự vẽ sơ đồ hiện trường nơi xảy ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa các bị cáo, báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc từ số thuê bao của các bị cáo, biên bản làm việc mở niêm phong xác định vật chứng là tiền bán ma túy mà có của bị cáo Hoàng Văn S. Ngoài ra còn phù hợp với biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ma túy, Kết luận giám định ma túy, Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố. Biên bản khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Cháng A D, Biên bản khám Biên bản khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Hoàng Văn S.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định ngày 09/9/2022 tại khu vực T, bản T, xã H, huyện M, tỉnh Đ, Cháng A D và Nguyễn Ngọc L đã bán cho Hoàng Văn S 05 chỉ Heroine tương ứng với khối lượng 18,75 gam tương ứng với khối lượng (*quy định tại phụ lục 1 giá trị chuyển đổi của một số đơn vị đo lường thông dụng khác theo đơn vị đo lường chính thức kèm theo Nghị định số 134/2007/NĐ-CP ngày 15/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định về đo lường chính thức*) với giá 9.000.000 đồng để S sử dụng và bán lẻ. Các bị cáo S, D, L phải chịu trách nhiệm hình sự chung với khối lượng Heroine là 18,75 gam.

Riêng khối lượng 0,81 gam Heroine khi khám xét thu giữ của bị cáo S cùng nằm trong khối lượng 18,75 gam mà bị cáo mua trước đó của bị cáo D và bị cáo L, số ma túy này bị cáo S cất giấu mục đích cũng để sử dụng và bán lẻ nên Hội đồng xét xử sẽ không cộng khối lượng 0,81 gam Heroine này với khối lượng 18,75 gam.

Đối với bị cáo D khi khám xét bị Cơ quan điều tra thu giữ 0,24 gam Heroine. Khối lượng 0,24 gam Heroine không nằm trong khối lượng 18,75 gam Heroine mà bị cáo đã bán. Nguồn gốc số ma túy 18,75 gam Heroine đã bán và khối lượng 0,24 gam Heroine bị thu giữ khi bị khám xét bị cáo D khai đầu mua của người đàn ông dân tộc Thái vào tháng 9/2022 và tháng 6/2023 tại khu vực bản H, xã M, huyện M, tỉnh Đ. Khối lượng 0,24 gam Heroine bị cáo D mua về mục đích để trả công

cho người làm thuê. Do đó Hội đồng xét xử cộng hai khối lượng Heroine để làm căn cứ xem xét áp dụng hình phạt với bị cáo D.

Như vậy các bị cáo D, L, S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy như sau: Bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng là 18,75 gam Heroine, bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng là 18,99 gam Heroine (18,75 gam + 0,24 gam); bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng là 18,75 gam Heroine (0,81 gam Heroine thu giữ khi khám xét đã nằm trong số ma túy S mua của D, L là 18,75 gam). Các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Với hành vi và khối lượng ma túy bị cáo đã mua bán, cùng với khối lượng ma túy thu giữ được các bị cáo S, L, D đều đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo L, D, S là đồng phạm trong vụ án, các bị cáo đều trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với từng bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo L, D, S, H, D là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Cường thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn thị xã Mường Lay nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo C có nhân thân tốt. Các bị cáo L, D, S, H, D đều có nhân thân xấu. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo D có ông nội là ông Chả Khủa N (tên gọi khác: Cháng Dúa N) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Hai nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo S có mẹ đẻ là bà Lù Thị M được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và bị cáo có thành tích cung cấp thông tin chính xác, giúp phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên lập chuyên án, ngày 22/4/2023 phá án bắt quả tang 01 đối tượng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cường và theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 đối với các bị cáo L, D, S, H, D. Nhưng các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về tổng hợp hình phạt:

Đối với bị cáo Cháng A D bị Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xử phạt xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tại Bản án số 03/2023/HS-ST ngày 30/11/2023. Tuy nhiên bản án này chưa có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không thực hiện tổng hợp hình phạt của 02 bản án đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L tại Bản án số 15/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mường Chà xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bản án này tính từ ngày 27/9/2022. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam suối 2, đóng tại xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Ngày 30/9/2023, bị cáo bị trích xuất về nhà tạm giữ Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên để phục vụ công tác điều tra và xét xử. Thời gian chấp hành án từ ngày 27/9/2022 cho đến ngày xét xử trong vụ án này là ngày 30/11/2023 đều liên tục, không bị gián đoạn. Do vậy trong vụ án này, Hội đồng xét xử cần áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 104 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó cộng hình phạt của hai bản án để quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

[6]. Về án phí:

Bị cáo Cháng A D là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lò Mạnh C, Lò Văn D, Khoàng Văn H, Hoàng Văn S, Nguyễn Ngọc L đều phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về xử lý vật chứng:

[7.1]. Vật chứng cần tiêu hủy: Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

0,05 gam Heroine thu giữ của của bị cáo Lò Mạnh C (đã trừ khối lượng gửi giám định); 0,17 gam Heroine thu giữ của bị cáo Cháng A D (đã trừ khối lượng gửi giám định); 0,66 gam Heroine thu giữ của bị cáo Hoàng Văn S (đã trừ khối lượng gửi giám định); 11 tờ lịch treo tường có chữ ký xác nhận của Khoàng Văn H; 02 lưỡi dao lam trong (đó có 01 lưỡi dao lam còn nguyên, 01 lưỡi dao lam còn một nửa) đây đều là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ và là công cụ thực hiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra các các phong bì niêm phong vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng cần tiêu hủy cùng vật chứng.

[7.2]. Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với các tài sản và vật chứng thu giữ của các bị cáo như sau:

Đối với Cháng A D: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) là công cụ phạm tội và khoản thu lợi bất chính mà có của bị cáo D, do bị cáo đã chi tiêu hết số tiền trên nên truy thu số tiền 9.000.000 đồng của bị cáo D để sung Ngân sách Nhà nước; ½ giá trị chiếc xe máy màu sơn đỏ - bạc - đen nhãn hiệu HONDA WINNERX, biển kiểm soát 27B2-073.90; một điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Nokia màu xanh bên trong có một thẻ sim số 0385859345 của bị cáo D đã sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với Hoàng Văn S: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng là tiền bán Heroine; ½ giá trị chiếc xe máy màu sơn vàng đen nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 27X1-015.34, một chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu ITEL màu đen bên trong có thẻ sim số: 0383497168 của bị cáo S đã sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với Khoàng Văn H: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng là tiền bán Heroine, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart J4 màu xanh; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI BEST màu sơn đỏ, biển kiểm soát 28F2-3483 của bị cáo S.

[7.3]. Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 213 Bộ luật dân sự; Khoản 1

Điều 33 và Khoản 4 Điều 45 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 trả lại tài sản thu giữ không liên quan hành vi phạm tội của các bị cáo cho người liên quan và cho các bị cáo:

Trả lại cho bị cáo Cháng A D 800.000 đồng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo 1820 màu tím bên trong có một sim thuê bao số 0862745377.

Trả lại cho chị Và Thị N $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy màu sơn đỏ - bạc - đen nhãn hiệu HONDA WINNERX, biển kiểm soát 27B2-073.90.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn S 1.896.000 đồng

Trả lại cho bà Điều Thị D 7.105.000 đồng và $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy màu sơn vàng đen nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 27X1-015.34.

Trả lại cho bị cáo Khoàng Văn H 1.000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng bên trong có thẻ sim số 0398866766, 01 chiếc xe máy màu sơn nâu nhãn hiệu HONDA JF33VISION, biển kiểm soát 27T1-056.45.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn D 158.000 đồng, 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 130 màu đen và NOKIA 105 màu đen.

Trả cho bà Khoàng Thị P: 37.020.000 đồng thu giữ trong két sắt nhà Khoàng Văn H (tiền bà Phần gửi tại nhà H).

Trả lại cho ông Lù Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn xanh, đen, biển kiểm soát 27X1-035.00.

[8]. Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

- Quá trình điều tra H khai mua 02 lần ma túy của Hoàng Văn S, lấy lời khai và đối chất S chỉ công nhận bán ma túy cho H 01 lần là hai chỉ vào ngày 02/6/2023 vì vậy không có căn cứ để buộc S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

- Đối với người dân tộc thái, quốc tịch Lào mà bị cáo Cháng A D khai đã bán ma túy cho bị cáo vào tháng 9/2022 và tháng 6/2023 tại khu vực bản H, xã M, huyện M, tỉnh Đ. Quá trình điều tra xác minh do bị cáo không biết chính xác họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu, việc mua bán ma túy chỉ có hai người biết với nhau, không có số điện thoại của người này. Do đó Cơ quan điều tra không xác định được ai là người đã bán ma túy cho bị cáo để áp dụng biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng Lò Văn H, sinh năm 1981, trú tại bản H, xã L, thị xã M là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tại cơ quan điều tra khai nhận từ ngày 16/5/2023 đến ngày 01/6/2023, H trực tiếp vào mua heroine với H nhiều lần tại lán ao bản L, xã L, việc mua bán ma túy với H có D tham gia cùng. Số ma túy H mua của H và D mang về đã sử dụng hết, lời khai của H phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ngày 01/8/2023 Công an thị xã Mường

Lay đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo.

- Đối với Lò Văn T, sinh năm 1983, trú tại bản P, xã M, huyện M, tỉnh Đ, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên toà Thanh đều khai nhận từ tháng 5/2023 đến ngày 02/6/2023, Thanh nhiều lần mua ma túy với H và D tại lán ao bản L, xã L, việc T mua bán ma túy với H có D tham gia cùng, số ma túy T mua về đã sử dụng hết, lời khai của Th phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ngày 01/8/2023 Công an thị xã Mường Lay đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo.

- Đối với Lò Văn P, sinh năm 1997, thường trú tại bản T, xã L, thị xã M là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tại Cơ quan điều tra Lò Văn P khai nhận có quen biết với C. Quá trình điều tra Lò Văn P không thừa nhận đưa tiền cho bị cáo Lò Mạnh C, ngày 03/6/2023 để mua ma túy với D, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo C với Lò Văn P, kết quả Lò Văn P không thừa nhận việc cùng với C đi mua ma túy với D, việc trao đổi ma túy về sử dụng diễn chỉ có hai người biết với nhau, không có ai biết và tham gia cùng. Do đó Cơ quan điều tra Công an thị xã Mường Lay không có căn cứ xử lý đối với Lò Văn P về hành vi đồng phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên về hình phạt, tội danh, án phí, vật chứng và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Cháng A D:

Người bào chữa cho bị cáo D là ông Phùng Việt H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan CSĐT trong quá trình mở rộng án, khám phá, điều tra, giải quyết án và điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo D đề xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tuy nhiên trong vụ án này hành vi phạm tội của bị cáo chỉ bị phát hiện khi khám xét và quá trình truy xét lời khai của bị cáo S và bị cáo D. Đồng thời đây chỉ là ý kiến riêng của người bào chữa chưa cung cấp được văn bản xác nhận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên ý kiến đề nghị này Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Ngoài ra các ý kiến đề nghị khác tại hai bản Luận cứ của hai người bào chữa là ông Phùng Việt H và ông Bùi Đình M cho bị cáo D về cơ bản đều nhất trí với những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ khác, án phí và vật chứng liên quan đến bị cáo D nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Mường Lay, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

- Các bị cáo Khoàng Văn H, Lò Văn D, Nguyễn Ngọc L, Cháng A D, Hoàng Văn S đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Bị cáo Lò Mạnh C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Mạnh C 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 03/6/2023.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Khoàng Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 03/6/2023.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn D 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 03/6/2023.

+ Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cháng A D 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 06/6/2023.

+ Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 04/6/2023.

+ Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 55; Khoản 1 Điều 56; Điều 104 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 08 (tám) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) năm tù

về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 15/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân huyện Mường Chà. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (mười năm) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2022. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam suối 2, đóng tại xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Ngày 30/9/2023, bị cáo bị trích xuất về nhà tạm giữ Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên để phục vụ công tác điều tra và xét xử.

3. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cháng A D.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016: Các bị cáo Hoàng Văn S, Lò Mạnh C, Khoàng Văn H, Lò Văn D, Nguyễn Ngọc L mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b Khoản 2 Điều 106 và điểm a khoản 3 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 213 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.1]. Tịch thu tiêu huỷ 0,05 gam Heroine của là vật chứng còn lại của bị cáo Lò Mạnh C; 0,17 gam Heroine là vật chứng còn lại của bị cáo Cháng A D; 0,66 gam Heroine là vật chứng còn lại của bị cáo Hoàng Văn S; 11 tờ lịch treo tường có chữ ký xác nhận của Khoàng Văn H; 02 lưỡi dao lam (trong đó có 01 lưỡi dao lam còn nguyên, 01 lưỡi dao lam còn một nửa); Các phong bì niêm phong vật chứng;

[4.2]. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WINNERX, biển kiểm soát 27B2-073.90, màu sơn đỏ - bạc - đen, số máy KC34E1106002, số khung RLHKC3710LY005673; một điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Nokia màu xanh bên trong có một thẻ sim số 0385859345 tại thời điểm định giá hoặc bán đấu giá để nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Cháng A D.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) là công cụ phạm tội và khoản thu lợi bất chính mà có của bị cáo Cháng A D. Do bị cáo đã chi tiêu hết số tiền trên nên truy thu số tiền 9.000.000 đồng của bị cáo D để sung Ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng (Đã thu) là tiền bán Heroine; $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm

soát 27X1-015.34, màu sơn vàng - đen, số máy JA31E0021999, số khung RLHJA311EY012399; 01 chiếc điện thoại di động bàn phím nhấn hiệu Itel màu đen bên trong có thẻ sim số 0383497168 tại thời điểm định giá hoặc bán đấu giá để nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Hoàng Văn S.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (*đã thu*) là tiền bán Heroine, 01 chiếc điện thoại nhấn hiệu Vsmart J4 màu xanh; 01 chiếc xe máy nhấn hiệu SUZUKI BEST, biển kiểm soát 28F2-3483, màu sơn đỏ mận, số máy E417TH201037, số khung BE46CTH201037 tại thời điểm định giá hoặc bán đấu giá để nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Khoàng Văn H.

[4.3]. Trả lại tài sản không liên quan vụ án:

+ Trả lại cho bị cáo Cháng A D 800.000 đồng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhấn hiệu Vivo 1820 màu tím bên trong có một sim thuê bao số 0862745377.

+ Trả lại cho chị Và Thị N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Đ ½ giá trị chiếc xe máy nhấn hiệu HONDA WINNERX, biển kiểm soát 27B2-073.90, màu sơn đỏ - bạc - đen, số máy KC34E1106002, số khung RLHKC3710LY005673 tại thời điểm định giá hoặc bán đấu giá.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn S 1.896.000 đồng

+ Trả lại cho bà Điều Thị D 7.105.000 đồng và ½ giá trị chiếc xe máy nhấn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 27X1-015.34, màu sơn vàng - đen, số máy JA31E0021999, số khung RLHJA311EY012399 tại thời điểm định giá hoặc bán đấu giá.

+ Trả lại cho bị cáo Khoàng Văn H 1.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhấn hiệu Iphone 6 màu vàng bên trong có thẻ sim số 0398866766; 01 chiếc xe máy nhấn hiệu HONDA JF33VISION, biển kiểm soát 27T1-056.45, màu sơn nâu, số máy JF33E0625225, số khung RLHJF3315DY545076.

+ Trả lại cho bị cáo Lò Văn D 158.000 đồng, 02 chiếc điện thoại nhấn hiệu NOKIA 130 màu đen và NOKIA 105 màu đen.

+ Trả cho chị Khoàng Thị P, sinh năm 1970. Địa chỉ: Bản L, xã L, thị xã M, tỉnh Đ số tiền 37.020.000 đồng thu giữ trong két sắt nhà bị cáo Khoàng Văn H.

+ Trả lại cho ông Lò Văn T, sinh năm 1963; địa chỉ: Bản H, xã L, thị xã M, tỉnh Đ 01 chiếc xe máy nhấn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn xanh, đen, biển kiểm soát 27X1-035.00, số máy JA52E0027293, số khung RLHJA 2848KY012010.

(Ngoài số tiền 9.000.000 đồng chưa thu thì toàn bộ vật chứng trên và tài sản trên của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2023).

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Những người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2023). Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng 1, 7 VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Mường Lay;
- Đội điều tra Công an thị xã Mường Lay;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS thị xã Mường Lay;
- Các bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA; HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Hiếu